**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN THỚI BÌNH**
**TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 8 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Việt
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Sum
Ông Dương Tuấn Anh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

Ngày 06 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 413/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hữu S, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: số 60, đường K, khóm A, phường A, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: ấp B, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày 11/7/2018, nguyên đơn anh Nguyễn Hữu S trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Tuyết N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2003, nhưng không có đăng ký kết hôn. Hai người chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chung sống không có hạnh phúc nên sống ly thân khoảng 06 năm nay.

Về con chung: Anh và chị N có một con chung là cháu Nguyễn Tuyết Như Băng, sinh ngày 06/7/2004. Hiện tại chị N đang nuôi dạy cháu Băng.

Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh và chị N được ly hôn, về con chung để anh và chị N tự thỏa thuận nuôi con, tài sản chung và nợ chung là không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 13/7/2018, bị đơn chị Nguyễn Thị Tuyết N trình bày:*

Chị thống nhất với trình bày của anh Nguyễn Hữu S về hôn nhân, con chung và tài sản chung. Nay chị thống nhất ly hôn với anh S, về con chung để chị và anh S tự thỏa

thuận nuôi con, tài sản chung và nợ chung là không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ, nhưng nguyên đơn anh Nguyễn Hữu S có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu S và chị Nguyễn Thị Tuyết N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003, kể từ khi chung sống đến nay anh chị có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng anh chị không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, quan hệ hôn nhân của anh chị chưa tuân thủ quy định về đăng ký kết hôn, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình, trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, khi có tranh chấp yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý giải quyết và tuyên bố không công nhận vợ chồng. Nay anh S khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với chị N, không công nhận mối quan hệ giữa anh S và chị N là vợ chồng.

[3] Về con chung, tài sản chung: Anh S và chị N thống nhất để tự thỏa thuận nuôi con chung, tài sản chung là không có, không ai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Anh S chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Ngày 11/7/2018, anh S nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí. Chị N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của anh Nguyễn Hữu S yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Tuyết N.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Nguyễn Hữu S và chị Nguyễn Thị Tuyết N là vợ chồng.

Về án phí: Anh S chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Ngày 11/7/2018, anh S nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005602 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị Tuyết N có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hữu S vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHTB.

**Bùi Văn Việt**